TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày: 22 - 10 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Đức Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thắng

Ông Nguyễn Đức Mạnh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS, Ngày 15 tháng 9 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 16/QĐXXST-HS ngày 30/9/2020, đối với bị cáo:

Bùi Thanh L; Sinh năm 1993 tại huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Nơi cư trú: Thôn Đồng S, xã Liên S, huyện L, tỉnh H;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Trình độ học vấn: 8/12;

Có bố là Bùi Văn Hội, sinh năm 1969 và mẹ là Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án:

- Ngày 06/2/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Trốn khỏi nơi giam giữ".
- Ngày 07/07/2015 bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử 18 tháng tù về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện Cao Phong từ ngày 19/6/2020 đến ngày 24/6/2020 thì hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Chị Phạm Ngọc A : Sinh năm 1992; Trú tại: Khu 7, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- ***Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan***:

1. Chị Đinh Thị T, sinh năm 1970; Trú tại: Xóm T, xã M, thành phố H, tỉnh H. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Tuấn D, sinh năm 1980; Trú tại: Tổ 13, phường Đ, TP H, tỉnh H. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Chí Q, sinh năm 1986; Trú tại: Tổ 2, phường P, TP H, tỉnh H. Vắng mặt.

4. Anh Trần Văn T, sinh năm 1984; Trú tại: Tổ 3, phường k, TP H, tỉnh H; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thanh L sinh năm 1993, trú tại Thôn Đồng S, xã Liên S, huyện L, tỉnh H có quen biết chị Phạm Ngọc A sinh năm 1992, thuê trọ tại khu 7, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Khoảng 19h ngày 29/12/2019, Bùi Thanh L có đến phòng trọ của Phạm Ngọc A chơi, trong lúc ngồi chơi thì có chị Dương Thu Phương sinh năm 1992, trú tại khu 2, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình là bạn của Phạm Ngọc A đến cùng ngồi nói chuyện. Sau đó Bùi Thanh L có hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Cuxi BKS: 28Y1- 2883, màu sơn đen tím và chiếc điện thoại Iphone 7Plus màu trắng bạc để đi mua cam. Do quen biết nhau từ trước nên Phạm Ngọc A đồng ý cho L mượn tài sản, khi L đi xe đến một cửa hàng bán cam của cô người quen thì thấy đóng cửa nên L không mua cam nữa và cùng lúc này L nhớ đang có việc ở thành phố Hòa Bình nên L điều khiển xe mô tô và mang theo chiếc điện thoại mượn được của chị Phạm Ngọc A đi về thành phố Hòa Bình. Khi giải quyết công việc xong L không quay lại huyện Cao Phong để trả lại xe và điện thoại cho chị Phạm Ngọc A mà về phòng trọ của mình ở phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình. Hai ngày sau, do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên L đã mang chiếc xe của chị Phạm Ngọc A đi cầm đồ lấy số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). (*Theo Bùi Thanh L thì chiếc xe được L mang cầm cố trực tiếp cho anh Hoàng Tuấn D sinh năm 1980, trú tại tổ 22, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình - thường gọi là D Hậu, tuy nhiên Hoàng Tuấn D không thừa nhận mà chỉ khai nhận là giới thiệu cho L cầm đồ chiếc xe cho một người nam giới không rõ tên tuổi*). Sau khi sử dụng hết số tiền cầm đồ chiếc xe mô tô, L

tiếp tục bán chiếc điện thoại iPhone 7plus của Phạm Ngọc A cho một người nam giới không rõ tên tuổi địa chỉ với số tiền là 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăn nghìn đồng*) tại khu vực bến xe trung tâm thành phố Hòa Bình thuộc phường Phương Lâm, TP Hòa Bình. Sau khi cầm cố, bán hết số tài sản mượn được lấy tiền ăn tiêu dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho chị Phạm Ngọc A nên L đã cắt liên lạc. Đến ngày 19/6/2020, Bùi Thanh L đến Công an huyện Cao Phong đầu thú về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Qúa trình điều tra xác định được: Chị Đinh Thị T sinh năm 1970, trú tại xóm Trung Thành, xã Mông Hóa, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình là người đang quản lý, sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA cuxi, biển kiểm soát 28Y1- 2883, chị Thu khai đã mua lại của anh Trần Văn T sinh năm 1984, trú tại tổ 3, phường Kỳ Sơn, TP Hòa Bình là chủ Cửa hàng xe máy cũ tại phường Tân Hòa, TP Hòa Bình với giá 7.500.000 đồng. Bản thân anh Trần Văn T khai nhận ngày 25/4/2020, anh T mua lại chiếc xe mô tô này của anh Nguyễn Chí Q sinh năm 1986, trú tại tổ 2, phường Tân Hòa, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình với số tiền là: 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng)* sau đó bán lại cho chị Thu. Anh Nguyễn Chí Q khai báo chiếc xe trên là do anh Phùng Đức Mạnh sinh năm 1995, trú tại tổ 1, phường Hữu Nghị, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình nhờ anh Q bán hộ nhưng hiện CQĐT xác minh Phùng Đức Mạnh không có mặt tại gia đình và địa phương nên không lấy được lời khai của Phùng Đức Mạnh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 10/BB-HĐĐG ngày 28/06/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Phong kết luận: Chiếc xe mô tô mà Bùi Thanh L đã chiếm đoạt của chị Phạm Ngọc A tại thời điểm ngày 29/12/2019 có trị giá: 6.800.000 đồng *(Sáu triệu tám trăm nghìn đồng).*

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 13/BB-HDĐG ngày 27/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Phong kết luận chiếc điện thoại Iphone 7plus mà Bùi Thanh L đã chiếm đoạt của chị Phạm Ngọc A tại thời điểm ngày 29/12/2019 có trị giá: 4.800.000 đồng *(Bốn triệu tám trăm nghìn đồng)*.

Quá trình điều tra, bị can Bùi Thanh L đã bồi thường cho chị Phạm Ngọc A số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) để chị Phạm Ngọc A trả cho chị Đinh Thị T là người đã mua, sử dụng chiếc xe mô tô số tiền 7.500.000đ (*bảy triệu năm trăm nghìn*) bị Cơ quan điều tra tạm giữ; Bồi thường giá trị chiếc điện thoại iPhone 7plus do không thu hồi được và bồi thường hỗ trợ chi phí khác cho chị. Sau khi nhận đủ số tiền trên chị Phạm Ngọc A còn yêu cầu anh Bùi Thanh L phải bồi thường thêm cho chị 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) tiền chi phí đi lại trong thời gian chị không có xe.

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKSCP ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát giữ Q công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Bùi Thanh L phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù; Về vật chứng đã được xử lý theo quy định của pháp luật và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp tại Cơ quan điều tra nên không đề cập xem xét; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Ngọc A đã nhận lại xe mô tô và tiền bồi thường cho chiếc điện thoại Iphone 7Plus không thu hồi được, không có yêu cầu bồi thường gì thêm; Những người có Q lợi nghĩa vụ liên quan cũng không có đề nghị gì nên đề nghị HĐXX không xem xét. Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên về án phí, Q kháng cáo của bị cáo và bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị hại chị Phạm Ngọc A không có mặt tại phiên tòa nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt chị trình bày bị cáo L đã bồi thường cho chị 20 triệu đồng, nay chị không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Những người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Đinh Thị T, anh Hoàng Tuấn D, anh Nguyễn Chí Q, anh Trần Văn T đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên các lời khai và trình bày tại cơ quan điều tra đều không có ý kiến gì về phần dân sự, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Bị cáo Bùi Thanh L nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về làm người có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thanh L một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị

cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Do có mối quan hệ bạn bè với bị hại chị Phạm Ngọc A, Bùi Thanh L đã lợi dụng lòng tin của chị Ngọc Anh để mượn một xe máy YAMAHA cuxi, biển kiểm soát 28Y1-2883 và một điện thoại Iphone 7Plus để sử dụng. Nhưng sau đó khi đã được quản lý tài sản bị cáo lại nảy sinh ý định chiếm đoạt số tài sản trên nên đã đem điện thoại đi bán lấy 3.500.000đ và cầm đồ chiếc xe máy lấy 4.000.000đ. Do không có khả năng hoàn trả số tài sản trên nên Bùi Thanh L đã nhiều lần trốn tránh và cắt liên lạc với chị Ngọc Anh. Tổng số tài sản do bị cáo chiếm đoạt của chị Ngọc Anh được định giá là 11.600.000đ.

Bị cáo Bùi Thanh L có nhân thân xấu, đã 03 lần phạm tội trong đó có 2 lần chưa được xóa án tích:

- Bản án số 08/2015/HSST, ngày 06/2/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn xử phạt bị cáo Bùi Thanh L 36 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" và "Trốn khỏi nơi giam giữ".

- Bản án số 125/2015/HSST ngày 07/07/2015 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt bị cáo Bùi Thanh L 18 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Cả 2 bản án trên đều chưa được xóa án tích. Tại bản án số 125/2015/HSST ngày 07/07/2015 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử bị cáo Bùi Thanh L thuộc trường hợp tái phạm nên lần phạm tội này của bị cáo bị coi là tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Do đó đủ căn cứ kết luận hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tuổi đời còn trẻ nhưng lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên đã cố ý thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, xâm phạm đến Q sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện mới đủ tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Bùi Thanh L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử cũng xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan công an đầu thú; Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại và người có Q lợi nghĩa vụ liên

quan. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm, không có tài sản riêng do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Phạm Ngọc A đã được bồi thường toàn bộ tài sản đã bị chiếm đoạt và không đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan Chị Đinh Thị T là người đã quản lý và sử dụng chiếc xe máy YAMAHA Cuxi, tuy nhiên khi mua lại chiếc xe này chị Thu không biết việc chiếc xe máy là tài sản do phạm tội mà có. Để đảm bảo Q và lợi ích hợp pháp của người thứ 3 ngay tình, Cơ quan điều tra đã giải thích để bị cáo hiểu và tự nguyện bồi thường số tiền 7.500.000đ cho chị Thu tương ứng với số tiền chị đã bỏ ra mua xe. Tại phiên tòa hôm nay chị Thu vắng mặt, tuy nhiên tại Cơ quan điều tra chị Thu cũng đã trình bày không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét là có căn cứ.

[7] Về vật chứng: Các vật chứng thu giữ tại giai đoạn điều tra đã được Cơ quan điều tra xác minh rõ nguồn gốc tài sản và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với anh Hoàng Tuấn D, anh Nguyễn Chí Q, anh Trần Văn T là những người đã mua bán, cầm cố chiếc xe máy YAMAHA do Bùi Thanh L chiếm đoạt nhưng đều không biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chiếc điện thoại Iphone 7Plus do bị cáo Bùi Thanh L chiếm đoạt và bán cho một người không quen biết tại Bến xe Trung tâm thuộc thành phố Hòa Bình, Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và tìm kiếm vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Bùi Thanh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về Q kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh L phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thanh L 30 *(Ba mươi)* tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm

chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 06 (Sáu) ngày đã tạm giữ.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Bùi Thanh L phải nộp 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại, người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình;*
- *CQ CSĐT CA huyện Cao Phong;*
- *VKSND huyện Cao Phong;*
- *Chi cục THADS huyện Cao Phong;*
- *UBND xã Liên Sơn;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đức Thịnh